

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020 - 2021
MẪU GIÁO LỚN 5-6 TUỔI
TRƯỜNG MẦM NON AN PHÚ B

Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
I. Giáo dục phát triển thể chất		
a) Phát triển vận động		
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		
MT1	1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	Hoạt động khác: HĐ học và HĐ khác - Tập các bài thể dục sáng : Bài tập phát triển chung + bài tập dân vũ.... theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bài hát . Bắt đầu và kết thúc bài hát đúng nhịp Khởi động : Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.Gập, mở lần lượt từng ngón tay . + Tay: Hai tay lên cao gập trước ngực, nghiêng sang hai bên kết hợp kiễng chân, Hai tay xoay tròn trước ngực kỹ chân đưa tay sang từng bên. + Lưng- bụng: Hai tay lên vai nghiêng người sang hai bên tay đưa lên cao. Hai tay sang ngang nghiêng người sang hai bên tay gập vào vai. + Chân: Hai tay chông hông , đưa chân lên phía trước, ra sau, nhảy + Bật: Bật tiến- lùi, bật tách chụm chân
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động		
MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang	Hoạt động khác: Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh (Đổi hướng ít nhất 3 lần). - Chạy và vượt qua chướng ngại vật. - Bật liên tục vào vòng

	đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.	- Bật xa 40 - 50cm - Bật nhảy từ trên cao xuống 40-50cm. - Bật chụm, tách chân qua 7 ô.
MT3	2.2. Kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Bật qua vật cản cao 15-20cm - Bài tập tổng hợp (Bật khép tách chân. Đi thẳng bằng trên ghế thể dục.
MT4	2.3 Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.	Ném trúng đích nằm ngang, chạy nhanh 15m). - Bài tập tổng hợp (Chuyền bóng qua đầu, qua chân Bật qua liên tục qua 4-5 vòng, lăn bóng 4m, chạy nhanh 15m) TC: Đi trong đường hẹp: Đi vào rừng xanh; Đi tìm kho báu; Ròng rã lên mây; cướp cờ. - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m) - Ném xa bằng 2 tay chạy nhanh 15m. - Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay (xa 2m x cao 1,5m). - Ném trúng đích thẳng đứng bằng 2 tay (cao 2m, cao 1,5m). - Chuyền bắt bóng qua đầu, qua chân. - Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay. Ôn: Nhảy lò cò ít nhất được 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu - Ném trúng đích nằm ngang bằng 2 tay. Ôn Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. - Tung, đập và bắt bóng tại chỗ. - Đi, đập và bắt bóng nảy được 4-5 lần liên tiếp - Tung bóng lên cao và bắt bóng. Ôn: Nhảy từ độ cao 40 cm - Bài tập tổng hợp (Bật xa, ném xa bằng 1 tay, chạy nhanh 15m). ... - Bài tập tổng hợp (Bắt và ném bóng với người đối diện khoảng cách 4 m. Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp). TCVD: Những quả bóng vui nhộn; Những người khỏe nhất; Những
MT5	2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích đắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.	

cầu thủ tí hon; Tung còn; Chuyên bóng nước; Ném bóng.
Chuyên, bắt bóng cho người đối diện; Chuyên bóng qua đầu qua chân; Ném vòng cổ chai; Ném bóng làm quen.

- Nhảy lò cò 5m. Ném xa bằng 1 tay
- Ném xa bằng 2 tay chạy chậm khoảng 100-120m
- Bò bằng bàn tay, và bàn chân 4-5m.
- Bò vòng qua 5- 6, 7 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu
- Bò thấp chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.
- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm
- Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất (7 giống thang).
- Bài tập tổng hợp (Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.

Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m)
Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây). - Bài tập tổng hợp

- Bài tập tổng hợp: Chạy và vượt qua chướng ngại vật, bắt bóng, bật xa, ném bóng vào rổ, đi thẳng bằng trên ghế ngoằn ngoèo bật chụm tách chân qua các vòng, ném bóng vào rổ, chạy trên đường ngoằn ngoèo.

TCVĐ: Đường đua; Đu mây; Cùng lăn về đích; Ai chạy nhanh nhất; Chạy tiếp sức; Bịt mắt bắt dê; Đóng băng, Cuộc đua trong rừng xanh; Tìm đường về nhà; Đi tìm kho báu; Chuyên vòng; Chú sâu nhỏ.

- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối.
- Đi nói bàn chân tiến, lùi
- Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây.
- Đi lên, xuống trên ván kê dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,3m.
- Đi thẳng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát.

		<p>- Bài tập tổng hợp (Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m.</p> <p>-Đi thẳng bằng trên ghế thể dục đầu đội túi cát. Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây).</p> <p>-TCVD: 10 ngón tay nhúc nhích, Gia đình ngón tay, Cắp cua; Chuyển bóng qua đầu, qua chân; Chuyển bóng</p> <p>- Tìm bạn thân; Ai nhanh hơn; Mèo và chim sẻ; Đội nào nhanh nhất; Tung cao hơn nữa; Ném bóng vào rổ; Ném bóng; TC dân gian: Kéo co; Kéo cưa lừa xẻ; ...</p> <p>-TCVD: Chạy tiếp sức; Thi chuyển bao cát; Đội nào khéo nhất; Bắt chước tạo dáng; Đội nào giỏi nhất</p> <p>-Bắt chước thao tác hành động của các nghề; Ai giỏi ai khéo; người tài xê giỏi; Cáo và thỏ</p> <p>- TCDG: Tròn tìm; Thả đĩa ba ba; Mèo đuổi chuột; Bịt mắt bắt dê; Đi cà kheo; Nhảy bao bố; Rồng rắn lên mây; Lộn cầu vòng; Bắt cua bỏ giỏ...</p>
--	--	--

3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt

MT6	3.1. Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- HD Tạo hình: Nặn (xoay tròn, miết đất, vò giấy, xoắn giấy), cắt dán...</p>
MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mọtuya).	<p>- HD dạy kỹ năng: + Cách đóng mở khuy móc bằng bộ công cụ; + Cách mặc áo khoác cài khuy; + Cách đóng mở đai da</p> <p>- HD dạy kỹ năng: + Cách đóng mở khuy móc bằng bộ công cụ; + Cách mặc áo khoác cài khuy; + Cách đóng mở đai da</p> <p>Cách cởi giày, đi giày. + Cách đan nong một (7 nan); + Cách khâu quần bằng bộ học cụ; + Cách khâu khung bằng bộ học cụ; + Xâu dây qua các đối tượng có khuyết nhỏ...</p> <p>- Thực hành: Qua kỹ năng tự phục vụ hằng ngày của trẻ: + Thắt mở đai, + Tắt tóc cho búp bê, + Tắt tóc cho bạn, + Tự cài,cởi cúc áo...xâu lỗ; + Xâu tên bằng hạt hạt...</p>

		<p>- Trò chơi: + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay + Gập, mở lần lượt từng ngón tay + 10 ngón tay nhúc nhích - HĐ giờ ăn: Rửa tay trước khi ăn.</p> <p>- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn. - Lắp ráp. - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét</p> <p>- Thực hành kỹ năng: Cài, cởi cúc áo, kéo khoá (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây; Bện tết đồ chơi khâu dây giày, cài quai dép, đóng, mở phéc mơ tuya. Cởi giày, đi giày; cắt dưa chuột..</p> <p>TC: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; Gập; mở lần lượt từng ngón tay. - Vẽ hình và sao chép, tô đồ theo nét các chữ cái, chữ số.</p> <p>- Xé, cắt đường vòng cung, đường viền của hình vẽ. - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số</p> <p>- Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - Ghép và dán các hình đã cắt theo mẫu</p> <p>- Vo giấy, xoay vắt khăn, vắn khăn, miết đất nặn, ấn dẹt đất nặn.....</p> <p>Sao chép, viết tên mình, người thân trong gia đình, tên bạn, số điện thoại...</p> <p>Vẽ trang trí chữ cái, chữ số; Trang trí lớp học mừng đón năm mới...</p> <p>Cắt theo đường viền của hình vẽ, cắt theo tranh ảnh các nghề trong xã hội</p> <p>HĐ dạy kỹ năng: + Cách bê ghế; + Đứng lên ngồi xuống ghế; + Cách mở, đóng cửa. + Cách sử dụng kéo, dao</p> <p>+ Cách chuyển hạt bằng thìa; + Cách rót khô (bình có vòi, hạt tròn); + Cách: Sử dụng kéo cắt giấy hình cái quần (không có hình mẫu); + Cách cắt dưa chuột.</p>
--	--	--

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe

MT8	<p>1.1. Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm</p>	<p>Hoạt động khác: HĐ học và HĐ khác + Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực</p>
-----	--	---

	giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	phẩm (trên tháp dinh dưỡng). + Phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. + Bữa ăn trong gia đình.
MT9	1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	+ Trò chơi: Bữa ăn hợp lý; Người đầu bếp tài ba; Ai đúng ai sai; Xếp tháp dinh dưỡng; + Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn, + Nhận biết; nói tên món ăn hàng ngày.
MT10	1.3. Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	+ Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. + Trò chơi: Pha sữa; Pha nước chanh; Rán trứng... HD học và HD khác: + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất + Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) + Cắt dán thực phẩm có lợi cho sức khỏe. + Trò chơi: Dọn cơm, Bữa ăn hợp lý; Nấu ăn, bán hàng; Pha sữa; Tập làm bánh mì phết bơ; Đi siêu thị, Đi chợ, Chọn thực phẩm theo yêu cầu. + Thăm vườn rau, thăm quan nông trại. + Hát: Mời bạn ăn. Thơ: Ăn quả. + Lập biểu đồ.
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt		
MT11	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	Hoạt động khác: - HD dạy kỹ năng: (Kỹ năng tự phục vụ): + Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. + Cắt ba lô, cắt giày dép + Mặc, cởi, cài, kéo khóa áo, gấp quần áo. + Tập chải tóc, buộc tóc, cắt móng tay.
MT12	2.2. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	+ Cách bê khay và chia bát cơm cho bạn cùng bàn; Vệ sinh bàn ăn (mức độ 2). + Cách bê ghế; Đứng lên ngồi xuống ghế. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.

		<p>+ Cách vệ sinh cá nhân sau khi vệ sinh + Xem clip cách rửa tay, lau mặt, cách cởi và mặc quần áo. + Trò chơi: Hãy sắp xếp cho đúng (xếp quy trình rửa tay, đánh răng); + Lựa chọn các hành vi đúng sai + Trò chơi: Ai khéo – Ai tài + Thực hành: xúc miệng nước muối, xử lý khi ho, xì mũi, gấp quần áo, sử dụng kéo, chải tóc, quét rác trên sàn, lau chùi nước, chuẩn bị giờ ăn nhẹ, mời trà, rửa cốc, vắt khăn ướt, đánh giày. + Tập Cát ba lô, cắt giày dép; Mặc, cởi, cài, kéo khóa áo, gấp áo; Tập chải tóc; Trẻ tự tết tóc của mình; Cắt móng tay. - Thực hành: + Trẻ tập rửa tay bằng xà phòng, tập lau mặt, đánh răng của mình. HD Dạy kỹ năng: + Cách cầm dao, kéo, đĩa, + Cách gấp bằng đĩa; + Cách sử dụng đĩa, thìa; Ăn buffê + Chuyển hạt từ một bát sang nhiều bát. + Cách rót nước, mời trà, rửa cốc; + Rót nước bằng phễu (bình thủy tinh); + Rót nước bằng lọ miệng tròn nhỏ; + Thực hành: cách cầm dao, kéo, đĩa, cách rót nước, cách sử dụng đĩa, thìa... + HD bé tập làm nội trợ: Cắt gọt hoa quả, cắt dưa chuột...</p>
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe		
MT13	3.1. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	<p>Hoạt động khác: - Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Làm bài tập nhận biết: không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường - Trò chơi: Lựa chọn hành vi đúng sai</p>
MT14	3.2. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi	<p>Làm sách: Những món ăn có lợi cho sức khỏe - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ,</p>

	<p>đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhỏ bậy ra lớp.</p>	<p>sáng ngủ dậy. Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhỏ bậy ra lớp</p> <p>- Xử lý tình huống, phát hiện Đ - S trong tranh để nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>- Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.</p> <p>- Trò chơi: Lựa chọn hành vi đúng sai; Ai nhanh nhất; Ai là người làm đúng; Phân loại rác...</p> <p>HD dạy kỹ năng: + Quét rác trên sàn, + Lau chùi nước, + Cách lau nhà, + Chuẩn bị giờ ăn nhẹ, + Cách pha trà, mời trà, + Rửa cốc, vắt khăn ướt, + Đánh giày.</p>
--	--	---

4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh

MT15	<p>4.1. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.</p>	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>- Xem clip, lựa chọn tranh ảnh phát hiện: bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...</p>
MT16	<p>4.2. Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.</p>	<p>là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn</p> <p>- Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện nhận biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm, chia sẻ về mỗi nguy hiểm khi đến gần</p>
MT17	<p>4.3. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc, - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.</p>	<p>Nghe đọc sách nhận biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..</p> <p>không tự ý uống thuốc; ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe</p> <p>Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</p>
MT18	<p>4.4. Nhận biết được một số trường hợp</p>	<p>- Xem clip, lựa chọn tranh ảnh phát hiện: bàn là, bếp điện, bếp lò</p>

	không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	đang đun, phích nước nóng...à những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu.. - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Bài tập thực hành: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. - Quan sát tranh phát hiện Đ - S, xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. Không leo trèo cây, ban công, tường rào...
MT19	4.5. Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	

5. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi

II. Giáo dục phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng

MT20	1.1. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?... + Xem mô hình/ ảnh/ băng hình các con vật phổ biến trên trái đất, nhận xét về đặc điểm đặc trưng, vận động, cách tự vệ, cách kiếm ăn, môi trường sống, sự đa dạng của chúng.	Hoạt động khác:
MT21	1.2. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện + So sánh điểm khác và điểm giống của các con vật hoặc các nhóm động vật	

	tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	+ Phân nhóm vật nuôi trong gia đình (gia súc gia cầm) các con vật trong sở thú (dấu chân, di chuyển). Con vật có hại, động vật quý hiếm, nơi trú ẩn của động vật. + Phân nhóm con vật theo một hoặc nhiều dấu hiệu (môi trường sống/ thức ăn/ sinh sản/ vận động...)
MT22	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.	Lập bảng phân loại động vật theo 2 - 3 dấu hiệu. + Xem băng hình các giai đoạn phát triển của các con vật, nhận xét về đặc điểm, các điều kiện cần thiết để con vật đó lớn lên; Làm thí nghiệm về sự phát triển của con ếch (nếu có điều kiện) và quan sát sự thay đổi của nó
MT23	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	+ Xếp tranh theo đúng thứ tự vòng đời của con vật theo chiều mũi tên + Xem băng hình/ sách về ảnh hưởng của điều kiện sống tới một số đặc điểm của động vật (động vật ở sa mạc, bắc cực, đầm lầy...) Xem phim, nghe đọc sách, kể chuyện về động vật tuyệt chủng (khủng long), động vật có nguy cơ tuyệt chủng; Nguyên nhân; + Trò chơi: Xếp nhanh thành các nhóm, thi xem đội nào nhanh, xếp lô tô theo nhóm, tìm nhà theo nhóm, tìm con vật không cùng loại, Xây dựng trang trại, vườn bách thú.. + Tô màu, vẽ, nặn, in các con vật;
MT24	1.5. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	+ Làm album ảnh các con vật theo nhóm + Vẽ, sưu tầm, đánh dấu các hành động nên và không nên đối với động vật. + Làm tranh cổ động, tuyên truyền về bảo vệ động vật. + Trường lớp mẫu giáo của bé+ Đồ dùng đồ chơi của bé.+ Trưng thu của bé + Cơ thể của bé + Bé lớn lên như thế nào + Nhu cầu của cơ thể bé + Một số bộ phận trên cơ thể bé + Một số giác quan trên cơ thể của bé.+ Người thân trong gia đình + Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu + Đồ dùng gia đình + Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 + Một số nghề

phổ biến + Bác nông dân + Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11
 + Ước mơ của bé + Một số con vật nuôi trong gia đình + Một số con vật nuôi trong rừng + Một số con vật sống dưới nước
 + Một số côn trùng.+ Ngày thành lập quân đội nhân dân 22/12 + Một số loài hoa + Một số loài quả + Một số loại rau – củ
 + Sự phát triển của cây.+ Quà tặng từ cây xanh, + Điều kiện sống của cây,
 + Những điều kiện sống của cây- cách chăm sóc và bảo vệ cây.+ Bé vui đón tết + Thời tiết mùa xuân
 + Lễ hội mùa xuân + Ngày quốc tế phụ nữ 08/3
 + Một số phương tiện giao thông.+ Một số luật lệ giao thông + Một số biển báo giao thông + Bé thực hành tham gia giao thông.
 + Giỗ tổ Hùng Vương + Nước và hiện tượng tự nhiên + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.
 + Lợi ích của nước đối với con người và động vật + Các mùa trong năm.
 + Mùa hè + Ngày và đêm.+ Không khí và môi trường.
 + Quê hương của bé + Chuẩn bị vào lớp 1 + Sinh nhật Bác
 - Khám phá Một số động vật phổ biến trên trái đất (Các loài bò sát, chim, lưỡng cư, thân mềm)
 - Sự phát triển của động vật (Bướm, ếch, gà...) theo các giai đoạn
 - Tìm hiểu mối quan hệ giữa các yếu tố môi trường (thời tiết, thức ăn, thiên tai...) đối với sự sống của động vật. - Cây xanh và đời sống con người.
 - Một số loại rau, củ, quả - Tìm hiểu ngày 8/3 (Các loại hoa).
 - Các hoạt động ngày Tết Nguyên Đán - Lễ hội mùa xuân quê em.
 - Phân nhóm các phương tiện giao thông - Luật giao thông đường bộ
 - An toàn khi tham gia giao thông
 - Tìm hiểu các loại động đã tuyệt chủng; Nguyên nhân nào dẫn đến con vật bị tuyệt chủng.

	<p>Con người đã làm gì để bảo vệ các con vật</p> <p>Tìm hiểu quá trình phát triển của cây xanh, điều kiện sống của một số loại cây, mối liên hệ đơn giản giữa cây xanh với môi trường sống</p> <p>Tìm hiểu so sánh, phân loại sự khác nhau và giống nhau của một số cây, hoa, quả.</p> <p>Phân loại cây, hoa, quả theo 2 - 3 dấu hiệu. - Thử nghiệm gieo hạt.</p> <p>- Thí nghiệm trồng cây được tưới nước, cây thiếu nước, cây thiếu không khí, cây thiếu ánh sáng, ghi nhật kí theo dõi và so sánh sự phát triển.</p> <p>- Trò chơi: Hoa nào quả nấy; Tìm lá cho hoa...</p> <p>- Thử nghiệm gieo hạt. - Cây xanh cần gì để lớn lên và phát triển -</p> <p>Quá trình phát triển của cây</p> <p>- Thí nghiệm trồng cây được tưới nước, cây thiếu nước, cây thiếu không khí, cây thiếu ánh sáng, ghi nhật kí theo dõi và so sánh sự phát triển.</p> <p>- Xem clip vòng tuần hoàn của nước - Mưa có từ đâu?</p> <p>- Bé biết gì về nước</p> <p>- Thí nghiệm vật nổi vật chìm trong nước</p> <p>- Làm thí nghiệm nước ở trạng thái rắn, lỏng, khí</p> <p>- Môi trường của chúng ta. - Sự kỳ diệu của nước. - Trái đất và vũ trụ (Thời tiết, không khí, ánh sáng và âm).</p> <p>- Bên ngoài vũ trụ (Ngày và đêm, Mặt trăng, mặt trời và các vì sao).</p> <p>- Trò chuyện tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...</p> <p>Xem clip vòng quay của nước</p> <p>Thí nghiệm vật nổi vật chìm trong nước</p> <p>- Làm thí nghiệm nước ở trạng thái rắn, lỏng, khí</p> <p>+ Quan sát, tìm hiểu lợi ích, điều kiện hoạt động của các loại PTGT đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không qua tranh ảnh, mô hình, video...</p>
--	--

		<ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân nhóm các PTGT theo 2 - 3 dấu hiệu. + Tìm hiểu Luật giao thông đường bộ bao gồm những quy định bắt buộc người tham gia giao thông trên đường bộ phải tuân theo. + Quan sát, tìm hiểu cách đi trên đường bộ của người và PTGT theo quy định của Luật giao thông đường bộ. + Về sự phát triển của các PTGT trên thế giới, một số tình huống giao thông và đưa ra cách xử lý. + Về việc tránh tắc đường khi tham gia giao thông, khuyến khích trẻ đưa ra thật nhiều ý kiến, con nhìn thấy gì? Đây là gì? Thường xảy ra khi nào? Vì sao tắc đường? Con nghĩ gì về hiện tượng này? Con cảm thấy thế nào khi mình đang di chuyển trong đám tắc đường/.. + Quan sát, tìm hiểu, ghi nhớ dấu hiệu đặc trưng và ý nghĩa của một số biển chỉ dẫn, biển báo cấm và biển báo nguy hiểm thuộc dạng đơn giản dễ hiểu đối với lứa tuổi mầm non. - Tìm hiểu cách thực hiện Luật giao thông đường bộ đúng để đảm bảo trật tự giao thông, đảm bảo an toàn tính mạng cho mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. - Thực hành tham gia giao thông trên sân trường: Đi bộ và điều khiển PTGT theo ký hiệu một số biển báo giao thông. + Làm sưu tập tranh về nhóm PTGT, tìm hiểu tiện ích theo sơ đồ mạng. Chọn PTGT để đi du lịch, đi làm...giải thích lý do chọn Tìm hiểu cách để các PTGT chạy được qua xem clip. Chụp ảnh, vẽ lại các biển báo đã thấy trên đường và nêu ý nghĩa. Phân loại các biển báo GT. Đoán câu đố về GT Làm bài tập Đúng - Sai về thực hiện luật GT đường bộ. + Phân loại các phương tiện giao thông.
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản		
MT25	2.1. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ:	Hoạt động khác: - Trò chơi: Bé biết gì về nước

	“Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	- Sự thay đổi của cơ thể theo thời gian - Những mong muốn của tôi – Của bạn
MT26	2.2. Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Làm sách: Vật chìm vật nổi; Bốn mùa quanh em; Sự bốc hơi của nước; Sự ngưng tụ của nước - Trò chơi: Hãy lựa chọn sao cho đúng - Làm thí nghiệm: Nước hòa tan được những gì?
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau		
MT27	3.1. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	Hoạt động khác: * Đọc sách, xem tạp trí xem clip và trò chuyện tìm hiểu về: + Thế giới động vật: Sự phong phú của muôn loài, sự sinh sản, di chuyển, tập quán. + Xem clip về các con vật đang nuôi trong gia đình của các bạn trong lớp. Những con vật nuôi trong gia đình nổi tiếng trên thế giới. + Các yếu tố cần cho cây sống và phát triển, sự phong phú của thế giới thực vật, vai trò tác dụng của thực vật, nguồn gốc của các loại cây. + Vẻ đẹp thiên nhiên, các hiện tượng tự. * Thử nghiệm, trải nghiệm: Thử nghiệm: Về các điều kiện cần cho cây sống và phát triển. + Trồng cây trên cát, đất, đá, sỏi. + Cây gì sống được trong nước. + Cây cần ánh sáng. + Cây có thở không? + Cây cần nước và cây không cần nước. + Rễ và ngọn mọc theo hướng nào? - Trải nghiệm: + Tự chế nước rửa tay. + Làm nước hoa.. + Cảm nhận thời tiết ngày và đêm. + Trải nghiệm với ánh nắng, bóng của ánh nắng, lợi ích của ánh nắng. + Trải nghiệm với gió, cảm nhận gió mạnh, gió nhẹ..
MT28	3.2. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	

+ Trải nghiệm với không khí để nhận biết không khí cần cho sự sống của con người và động thực vật, cho các sự vật (VD: Sự cháy..) không khí sạch và không khí bẩn, sự ô nhiễm không khí và tác hại.

+ Cảm nhận và trải nghiệm với âm thanh
Các loại âm thanh, phân loại âm thanh, các nguồn phát ra âm thanh.
Cho trẻ vào 2 phòng, 1 phòng có nhạc không lời rất nhẹ, 1 phòng với nhiều âm thanh hỗn loạn âm ỉ.
Cho trẻ hoạt động trong 2 không gian đó: học thuộc bài thơ ở đâu dễ hơn? Ở đâu dễ tập trung hơn? Ở đâu cảm thấy dễ chịu hơn? Phân loại âm thanh dễ chịu và khó chịu.

+ Trải nghiệm với lực: quãng đường xe chạy, nam châm hút được gì, dịch chuyển 1 vật nặng, thổi bong bóng xà phòng.

* Thực hành: Làm thức ăn cho các con vật, chăm sóc một số con vật nuôi, chăm sóc cây và rau trong vườn và lớp.

. * Hoạt động chia sẻ: một thứ gì đó trẻ mang từ nhà để học/ chia sẻ/ tái chế.

Làm bài tập: Tìm bóng, mẹ và con, dấu chân, về quá trình sinh ra và lớn lên của các con vật
hép cặp tương ứng tìm hiểu về sự cần thiết về của từng yếu tố đối với quá trình của cây, xấp xếp, đánh số quá trình phát triển của cây, làm truyện tranh, làm phim, trò chơi trên máy vi tính về quá trình phát triển của cây

- Bài tập tư duy hữu hình: tôi thấy- tôi nghĩ- tôi băn khoăn, trước đây tôi nghĩ.. bây giờ tôi nghĩ, sắc màu thiên nhiên, ghép cặp tương ứng, tìm cặp và ghép đôi, câu hỏi và phán đoán..

* Lập biểu đồ, thống kê

+ Loài vật theo dấu chân của chúng, các con vật đang nuôi trong gia đình bé, con vật và nơi sống của chúng.

+ Lập biểu đồ phân loại cây theo từng môi trường sống: đất, nước, ký sinh trên các sinh vật khác, các loại thực vật sống ở các nơi có địa

	<p>hình và khí hậu khác nhau như sa mạc, bắc cực, đồng bằng, miền núi...</p> <p>+ Kiểm đếm thống kê số cây trong sân trường.</p> <p>+ Lập biểu đồ các nguồn nước, lợi ích của nước...</p> <p>* Làm bộ sưu tập về: động vật, về sự đa dạng của thực vật như các loại lá, biến đổi khí hậu, thiên tai, vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, cách lọc nước, nhận biết các yếu tố cần cho sự sống, so sánh trái đất và hành tinh khác để nhận biết chỉ có trái đất mới có sự sống, sự chế tạo và phát triển của các thiết bị liên quan đến dẫn truyền âm thanh máy thu âm, điện thoại, radio,.</p> <p>Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề Gia đình, trường học, bệnh viện...; mô phỏng vận động / di chuyển / dáng điệu các con vật.</p> <p>- Hát các bài hát về cây, con vật, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất...</p> <p>- Vẽ, xé, dán, nặn các con vật, cây, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất, giao thông...</p>
--	---

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

1. Nhận biết số đếm, số lượng

MT29	1.1. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	<p>Hoạt động học:</p> <p>- Số 6, 7, 8, 9, 10 (tiết 1, 2, 3)</p>
MT30	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	
MT31	1.3. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>Đếm đến 6. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 6. Nhận biết số 6.</p> <p>- Thêm bớt trong phạm vi 6. Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 6.</p> <p>- Tách nhóm có 6 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.</p>
MT32	1.4. Gộp các nhóm đối tượng trong	

	phạm vi 10 và đếm.	- Thêm bớt trong phạm vi 7. Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 7.
MT33	1.5. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Tách nhóm có 7 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau. - Đếm đến 8. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 8. Nhận biết số 8.
MT34	1.6. Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Thêm bớt trong phạm vi 8. Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 8. - Tách nhóm có 8 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau. - Gộp nhóm có 8 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau. - Đếm đến 9. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 9. Nhận biết số 9
MT35	1.7. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Thêm bớt trong phạm vi 9. Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9 - Tách nhóm có 9 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau. - Gộp nhóm có 6 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau. - Gộp nhóm có 9 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau. - Gộp nhóm có 7 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau. Đếm đến 10. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 10. Nhận biết số 10 - Thêm bớt trong phạm vi 10. Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 10 - Tách nhóm có 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau - Các con số trong cuộc sống. Đọc các số trên lịch, trên đồng hồ, trên biển số xe, số nhà, số điện thoại. Viết ngày, số nhà, số điện thoại, số trên đồng hồ và trên một số đồ dùng phương tiện khác - Làm các bài tập toán về số lượng. - Chia nhóm đối tượng thành 2 phần theo yêu cầu cho sẵn, chia xong yêu cầu trẻ đếm gộp Chia nhóm đối tượng thành 2 phần và viết số tương ứng từng phần, chia xong yêu cầu trẻ đếm gộp.

	<p>Tách gộp. Yêu cầu 1: Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 theo yêu cầu cho sẵn, gộp xong yêu cầu trẻ đếm</p> <p>Yêu cầu 2: Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 theo yêu cầu cho sẵn, gộp xong yêu cầu trẻ đếm và viết số tương ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm 3 nhóm đồ vật có số lượng không bằng nhau <p>Lấy 3 nhóm đồ vật, đồ chơi có số lượng không bằng nhau theo yêu cầu</p> <p>Xếp tương ứng, so sánh 2,3 nhóm số lượng.</p> <p>Làm bài tập so sánh: Tô màu nhóm đồ chơi có số lượng nhiều hơn (ít hơn, bằng nhau).</p> <p>Cho đồ vật, đồ chơi vào 2,3 hộp (túi) dự đoán và so sánh số lượng, nêu kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 <p>So sánh, thêm- bớt</p> <p>YC1: Tô màu cho số lượng ít hơn/nhiều hơn trong phạm vi 10.</p> <p>YC2: Tô/vẽ/nói xếp thêm 1-2 đối tượng hoặc gạch bớt đi 1-2 đối tượng cho đủ số lượng trong phạm vi 10.</p> <p>YC3: Tô/vẽ/nói xếp thêm 3-4 đối tượng hoặc gạch bớt đi 3-4 đối tượng cho đủ số lượng trong phạm vi 10.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đếm từ 0 đến 10: đếm xuôi, đếm ngược - Lấy và đếm đồ, đồ chơi theo yêu cầu <p>Đếm theo khả năng.. Chọn thẻ số (viết số) đặt vào nhóm đồ vật tương ứng sau khi đếm.</p> <p>Viết các chữ số trên cát. Nặn, cắt, dán, tô màu, trang trí các chữ số và tạo nhóm có số lượng tương ứng</p> <p>* Đếm nhận biết số lượng tương ứng chữ số.</p> <p>YC1: Trẻ nói số lượng với chữ số tương ứng.</p> <p>YC2: Viết số lượng tương ứng.</p> <p>YC3: Cô đưa ra số lượng sau đó trẻ gơ thẻ số tương ứng số lượng</p>
--	--

		<p>trong phạm vi 10.</p> <p>YC4: (Ghi nhớ số lượng). Trẻ chỉ quan sát hình ảnh trong vài giây để ghi nhớ số lượng sau đó trẻ giơ thẻ số tương ứng.</p> <p>YC5: Tạo ra số lượng theo yêu cầu</p> <p>VD Tìm điểm tiếp đất trong phạm vi 10 (Lần 1 chơi từng trẻ, lần 2 trẻ phối hợp).</p> <p>Trò chơi: Xúc sắc diệu kỳ; Đội nào giỏi nhất;</p> <p>Nói xoay vòng; Nhà thông thái tí hon; Chiếc hộp bí mật; Tìm nhóm đồ dùng đồ chơi có số lượng theo yêu cầu, Tạo nhóm theo yêu cầu</p> <p>Biểu diễn thời trang; Hãy tìm cho đúng; Chiếc cầu hoa; Đội nào nhanh nhất; Gõ mõ đồ vui; Tìm số, Số mấy? Tìm nhà; Tìm bạn</p> <p>Tinh mắt nhanh tay; Tạo nhóm theo yêu cầu của cô; Biểu diễn thời trang; Thi xem ai giỏi; Hãy tìm cho đúng, Chuyển rau quả</p> <p>Tạo thành 2 nhóm ĐT; Nhảy tiếp sức; Tên của bé có mấy chữ cái?</p> <p>Vòng quay kì diệu; Chú ong chăm chỉ; Qua sông; Bingo</p> <p>Đomino; Săn trứng phục sinh; Nói tương ứng; Số vui vẻ; Cùng bé tạo số yêu thích; Bé hãy đặt cho đúng</p> <p>- Nhặt lá số lượng 6, 7, 8, 9, 10 - Đếm từ 0 đến 10: đếm xuôi, đếm ngược.</p> <p>- Ôn Lập số và nhận biết chữ số 5. Số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5</p> <p>- Ôn đếm số lượng và các con số trong phạm vi 6,7,8,9,10.</p>
--	--	--

2. Sắp xếp theo quy tắc

MT36	2.1. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	<p>Hoạt động khác:</p> <p>- Sắp xếp 3 đối tượng theo quy tắc.</p>
MT37	2.2. Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	<p>YC1: Phát hiện ra quy tắc và đọc quy tắc tổng quát.</p> <p>YC1: Phát hiện ra quy tắc và đọc quy tắc tổng quát.</p>
MT38	2.3. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	<p>YC3: Phát hiện 2-3 đối tượng còn thiếu trong chu kỳ và xếp/nói vào chỗ thiếu.</p> <p>YC4: Phát hiện đối tượng chu kỳ còn thiếu trong quy tắc sắp xếp.</p>

		<p>YC5: Đánh dấu quy tắc xếp đúng theo quy tắc tổng quát.</p> <p>YC6: Xếp/tô theo quy tắc tổng quát cho trước.</p> <p>YC7: Xếp/tô đối tượng theo ý thích 1 quy tắc sắp xếp và đọc quy tắc tổng quát.</p>
3. So sánh hai đối tượng		
MT39	3. Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo độ dài 1 đối tượng bằng 2 đơn vị đo khác nhau - Đo độ lớn 1 đối tượng bằng 2 đơn vị đo khác nhau - Đo độ dài 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo - Đo độ lớn 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo - Đo thể tích 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo. - Đo thể tích 1 đối tượng bằng 2 đơn vị đo. <p>YC1: Đo độ dài, chiều cao, bề rộng, thể tích và đọc kết quả đo, nêu mối quan hệ.</p> <p>YC2: 2 đối tượng đo bằng nhau, cho sẵn các vạch đánh mốc đo, đọc kết quả đo và tìm/tô màu đơn vị đo tương ứng.</p> <p>YC3: Dùng 1 đơn vị đo, đo 2 đối tượng, tô màu cho đối tượng đo dài hơn/ngắn hơn/cao hơn/thấp hơn to hơn/nhỏ hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: đo độ dài của đồ vật, đo các bạn bằng sợi dây nilon, đo bằng bàn chân, đo độ dài của những khoảng cách (khoảng cách giữa 2 vật, giữa hai đồ chơi, hai giá...) <p>Ai bật xa hơn, đội nào nhanh nhất, ai cao nhất, kiến trúc sư tài ba, chân ai dài hơn, bác tài xế vui tính, nhân viên đo lường...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo lượng nước bằng một đơn vị đo lường. Đo lượng cát bằng một đơn vị đo lường, đo lượng hạt... - Đo sân trường bằng cách đếm ô gạch, đo đồ dùng, đồ chơi bằng gang tay.
4. Nhận biết hình dạng		
MT40	4. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ,	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn nhận biết, phân biệt hình vuông và hình chữ nhật; hình tròn và

	khối vuông và khối chữ nhật.	<p>hình tam giác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân biệt khối cầu với khối trụ. - Nhận biết, phân biệt khối cầu với khối trụ. - Nhận biết (phân biệt) khối cầu với khối trụ, khối vuông với khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. - Ôn nhận biết phân biệt 4 khối <p>YC1: Tìm/nói đồ vật có dạng giống khối. YC2: Cô nói đặc điểm trẻ giờ khối, cô giờ khối trẻ nói đặc điểm. YC3: Chắp ghép hình theo ý thích YC4: Tạo ra 1 số hình học theo yêu cầu bằng các nguyên vật liệu khác nhau. YC5: Từ các hình tròn, vuông, tam giác, hình khối cho sẵn, vẽ thêm chi tiết tạo thành hình có nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: ai nhanh nhất, nhà thông thái tí hon, tìm đồ có dạng giống hình khối đã học, chiếc hộp bí mật, tam sao thất bản, cùng bé thi tài, ai đoán giỏi, tìm đúng hình, khối nào cao nhất, nối các hình giống nhau, xếp và so sánh các hình khối, xếp đúng hình và màu, bé sáng tạo, bé tạo được hình gì?..... - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành hình mới theo ý thích. Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau, trang trí các hình khối - Tạo hình cơ bản bằng các cách khác nhau: căng dây chun, nôi chằm, xếp que... <p>Làm bài tập nối đồ vật có dạng khối tương ứng, quan sát và tập gấp các hình có sẵn để tạo thành khối, chọn đúng các hình để xếp được thành khối theo yêu cầu, sờ và chọn đúng khối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập sơ đồ tư duy về hình khối xung quanh bé - Trò chơi trên máy tính với các đồ dùng có dạng hình khối.
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian		
MT41	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để	Hoạt động học:

	<p>chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.</p>	<p>+ Đo nhiều đối tượng bằng một thước đo. + Đo các loại hạt có kích thước khác nhau.</p>
<p>MT42</p>	<p>5.2. Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.</p>	<p>+ Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. + Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo + So sánh Cao nhất – thấp hơn - Thấp nhất. + So sánh Rộng nhất – hẹp hơn - Hẹp nhất. + So sánh Dài nhất - ngắn hơn - ngắn nhất. + Nhận biết, phân biệt sự giống nhau và khác nhau về độ lớn của 2 đối tượng. + Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống . + Nhận biết thời gian trong ngày. + Nói được ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ + Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai . + Gọi tên các thứ trong tuần . *. Trò chơi toán: Các chữ số kì diệu , ai nhanh hơn , thêm bớt số lượng theo thẻ số tương ứng tai ai thính , chiếc giày nào cũng có đôi , người bạn tôi thích ngày hội của các họa sĩ tí hon , ai tinh mắt nhanh tay , nơi hai bạn gặp nhau những lời đi kỳ diệu , con số của tôi ở đâu , bạn là ai đi hái nấm , thử tìm cà rốt , nói đúng số. Hoạt động khác: - Ôn cách xác định phía phải - phía trái của bản thân trẻ, với bạn khác hoặc một vật nào đó làm chuẩn. - Xác định phía trên - dưới, trước – sau, phải - trái của các đối tượng khác (không phải là người) - Xác định phía phải - phía trái của đối tượng khác - Trò chơi: đồ vật ở đâu?, chuông reo ở phía nào? đặt lại vị trí cũ, con ong chăm chỉ</p>

		, hãy làm theo yêu cầu của tôi, hãy về đúng chỗ, tôi đang ở đâu?... - Làm bài tập xử lý tình huống, sắp xếp các đồ chơi theo yêu cầu, trang trí cho bạn gấu bông...
c) Khám phá xã hội		
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng		
MT43	1.1. Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Lớp học của bé và các hoạt động ở lớp Mẫu giáo Trường mầm non An Phú B - Cách sử dụng Đồ dùng, đồ chơi an toàn
MT44	1.2. Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	Hoạt động khác: - Tôi lớn lên như thế nào? Điều kiện để cơ thể tôi phát triển - Khả năng và mong muốn của tôi - An toàn của bản thân
MT45	1.3. Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi, trò chuyện.	- Ngày sinh nhật của bé - Trò chuyện về một số đặc điểm bên ngoài và hình dáng của bản thân
MT46	1.4. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Trò chuyện về những bộ phận trên cơ thể bé - Trò chuyện về sở thích của bản thân - Trò chơi: Chiếc mũ muôn màu
MT47	1.5. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Trò chuyện về công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường mầm non - Trò chơi: Hãy vẽ thêm (cô giáo....)
MT48	1.6. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Trò chuyện về tình cảm của bé với các bạn trong lớp và bạn thân của bé - Trò chuyện về các hoạt động của bé và các bạn khi ở trường Trò chơi: Những người bạn thân; Tìm bạn cho tôi - Quan sát các khu vực trong trường mầm non - Những gì bé nhìn thấy ở trường mầm non Am Phú B - Gia đình của tôi. - Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 - Giới thiệu về các thành viên trong gia đình qua album

		<ul style="list-style-type: none"> - Làm thiệp chúc mừng ngày Phụ nữ Việt Nam. Ngôi nhà nơi tôi ở - Tìm hiểu về an toàn trong gia đình - Trò chuyện về các kiểu nhà, các nguyên vật liệu để xây nhà - Trò chuyện về các phòng trong gia đình, đồ dùng trong gia đình - Trò chuyện về địa chỉ gia đình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm), số điện thoại...) HĐCCĐ: Trò chuyện với bác bảo vệ + Xây dựng trường mẫu giáo Mầm non + Xây dựng khu vực vui chơi ngoài trời. - Trò chuyện về bé và các bạn; Trò chuyện về những hoạt động của bé và các bạn khi ở trường; Trò chuyện về những người bạn thân của bé Trò chuyện về tình cảm của bé với các bạn trong lớp - Trò chuyện về lớp MG Lớn A1 Trò chuyện với trẻ về các nội quy và quy định trong các góc chơi trong lớp. - Trò chuyện về bé và các bạn Trò chuyện về những hoạt động của bé và các bạn khi ở trường Trò chuyện về những người bạn thân của bé); Trò chuyện về tình cảm của bé với các bạn trong lớp
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương		
MT49	<p>2. Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”</p>	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghề truyền thống ở địa phương (Nghề thủ công). - Các nghề phổ biến trong xã hội - Tìm hiểu về Ngày Nhà giáo VN 20/11 - Kể tên những nghề mà trẻ biết - Trò chuyện về cô, chú Bác sỹ - Trò chuyện về công việc của cô, chú y tá - Trò chuyện về hai ngày nghỉ cuối tuần

		<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về nghề bán hàng. - Trò chuyện về nghề nông - Trò chuyện về nghề truyền thống của địa phương (Nghề thêu). - Trò chuyện về thái độ và cách giao tiếp của trẻ khi đi mua hàng - Trò chuyện về công việc của cô. Chú nhận viên trong siêu thị - Kể một số nghề phổ biến nơi trẻ sống - Trò chuyện về ước mơ của trẻ - Làm sách về nghề bé yêu thích; Công việc của bác sĩ <p>Xem clip giới thiệu hình ảnh và công việc của bác sĩ; cô giáo</p>
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh		
MT50	3.1. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.	<p>Hoạt động khác: Các hoạt động ngày Tết Nguyên Đán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lễ hội mùa xuân quê em. - Lễ Giáng sinh - Xem video trò chuyện về ngày Quốc Khánh 2/9
MT51	3.2. Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ về dịp Tết Nguyên Đán và hỏi trẻ về những dự định của trẻ trong Tết Nguyên Đán - Trò chuyện về những hiểu biết của trẻ về những phong tục của người Việt Nam - Xem hình ảnh, video trò chuyện về lễ hội mùa xuân quê hương - Chơi các trò chơi dân gian <p>Xem video hình ảnh trò chuyện về lễ giáng sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm thiệp chúc mừng Giáng sinh; Chúc mừng năm mới. - Xem hình ảnh trò chuyện về ngày hội của bà, mẹ (Ngày 8/3). - Làm quà tặng bà tặng mẹ nhân ngày 8/3. <p>Việt Nam - Quê hương và nơi sống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bé đi du lịch khắp nơi. - Trường Tiểu học (Đồ dùng và các hoạt động của học sinh lớp 1). - Một số di tích lịch sử Bác Hồ (Sinh nhật Bác Hồ) - Trò chuyện về những bức ảnh về cảnh đẹp, con người của đất nước

		<p>mà trẻ mang đến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về những danh lam thắng cảnh đất nước Việt Nam. - Trò chuyện về Biển đảo Việt Nam. - Trò chuyện về Đảo Hoàng sa – Trường sa <p>Xem clip cảnh đẹp của Hà Nội và các vùng miền của Đất nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Bé biết gì về Hà Nội; Thi nói nhanh
--	--	--

III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

1. Nghe hiểu lời nói

MT52	1.1. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	<p>Hoạt động học:</p> <p>* Truyện:</p> <p>Gà tơ đi học, Bài học đầu năm ,Thỏ con chưa làm được Điều tốt Chú vịt tốt bụng ,Chiếc áo đẹp , Niềm vui bất ngờ, Cuộc thi bơi của cua</p>
MT53	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...).	<p>tôm , cá, con vật rơi xuống hồ nước, Câu chuyện về giấy kẻ Mẹ yêu con chứ ,Con thích làm bác sĩ,Người đưa thư , cả nhà đều làm việc Trái cây trong vườn,Cuộc phưu lưu của những chú gà nhí, Chuyện của chếp con,Chim vàng anh hát,Bài học tốt Gấu con đi xe đạp,ba ngọn đèn ,Chuyện về ba cậu bé ,Cô mây Nàng tiên bóng đêm,Cô con út của ông mặt trời,Chuyện của gió Tết của cún con,Bé Mai thăm thủ đô Hà Nội ,Bể cá của Bác Hồ Sự tích con rồng chúa tiên ,Sự tích màu vàng Hồ Tây ,Quả táo Ai quan trọng nhất ,Cây viết và thước kẻ,Sự tích bánh chưng bánh giầy , Sự tích Dưa hấu, Sơn tinh thủy tinh, Ai đáng khen nhiều hơn Thỏ con không vâng lời, Sự tích mùa xuân, giọt nước tí xíu Gà tơ đi học, Sự tích bánh chưng bánh giầy, Sự tích Dưa hấu Sơn tinh thủy tinh, Ai đáng khen nhiều hơn, Thỏ con không vâng lời Sự tích mùa xuân, giọt nước tí xíu,Món quà của cô giáo, Bạn mới Thỏ trắng biết lỗi, Ai quan trọng nhất, Chú vịt khàn, Mèo con và</p>
MT54	1.3. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	

quyền sách

Chiếc áo đẹp, Bài học đầu năm, Cái đuôi của Sóc nâu

Câu chuyện của tay phải và tay trái, Giá mơ kỳ lạ, Đôi tai xấu xí,

Chuyện của Dê con

Quả táo. Những giọt mồ hôi đáng khen. Cá rô ron không vâng lời mẹ.

Ba cô gái

Hai anh em Gà con, Cây rau của Thỏ út, Hai anh em

Ba anh em, Sự tích cây khoai lang, Sự tích hoa hồng

Con gà trống kiêu căng, Nhím con kết bạn, Hươu con biết nhận lỗi

Những nghệ sĩ của rừng xanh, vì sao thỏ con cụt đuôi, Qua đường

, Một phen sợ hãi, Bê mẹ và bê con, Thỏ con đi học

Giọt nước tí xíu, Sự tích mùa xuân, sơn tinh thủy tinh

, Cô con út của ông mặt trời, nàng Tiên và bóng đêm

Bàn tay có nụ hôn

Chuyến đi xa của chú chuột nhắt. Quả bầu tiên. Sự tích ngày tết

Sự tích ngày và đêm. Chuyện của gió. Kiến con đi ô tô, ba chú lợn

Sự tích con rồng cháu tiên. Sự tích hồ Gươm

* Thơ:

Cô giáo của em, Quê hương, Mèo con đi học, Bánh chưng, Ai cho em biết

Cây gạo, Gà nở, Tiếng còi tàu, Giọt sương, Phải là hai tay. Làm anh

Bé làm bao nhiêu nghề. Thương ông. Gà nở. Mèo đi câu cá

Hoa cúc vàng. Bập bênh, Mắt đê làm gì, Bé thổi com

Con yêu mẹ. Lòng mẹ, Bé trồng lúa, Bé tập làm bác sĩ, Tờ làm lái xe

Làm nghề như bố, Chiếc lá bàng, Lời chào của hoa, Cây tre

Họ nhà cam quýt, Dê và đom đóm, Bao nhiêu là cá

Về loài vật, Tiếng động quanh em, Em thích được vẽ

Cầu vồng, Gió, Nước, Quả sương, Nhảy dây, Hoa hồng và giọt sương

Mùa xuân trước cửa, Bờ tre đón khách, Hòn đá sapa, Đảo

Bác Hồ của em, Làng em có điện, Mùa xuân, Bé vào lớp một, Bé

không khóc nữa
Hai cây viết ,Cô dạy con. Ngôi nhà. Em yêu nhà em. Làm quen chữ số
gà học chữ, Bác thăm nhà cháu. Những con mắt, Chiếc cầu mới, Cô và mẹ
Lấy tắm cho Bà, Quạt cho Bà ngủ, Tay thụt tay thò,
Ước mơ của Tý, Cái bát xinh xinh
Bố Hoa tặng cô
Hoa kết trái, Hoa Đào, Hoa cúc vàng, Mưa Rơi, Chú Bộ đội hành quân trong mưa
Anh bác, Bé học toán, làm quen chữ số, Tình bạn, Bập bênh
Ăn quả, họ nhà Cam Quýt, Rau ngót, rau đay, màu của quả, lúa mới, Cây Đào, Hoa bưởi, cây gạo, Trồng cúc, mèo đi câu cá, Gà mẹ đếm con, Gà nở
* Đồng dao , ca dao :
+ Mèo đuổi chuột
+ Trồng nụ trồng hoa
+ Lộn cầu vòng
+ Dung dăng dung dẻ
+ Về các loài rau
+ Về các loài quả
+ Về các loài hoa
+ Về loài vật
+ Hát cho hát trả
+ Con vỏi con voi
* Trò chơi.
Cái gì thay đổi - Truyền tin - Tay cầm tay - Ai nói đúng, ghép tranh, đóng vai
Ai nhanh hơn, Tìm thức ăn cho các con vật, , Ném vòng
bắt chước hành động các nhân vật trong truyện.

	<p>Bịt mắt bắt dê Rồng rắn lên mây, Tập tầm vông, Chí chí chành chành Trồng đậu trồng cà, Thả đĩa baba, Dung dăng dung dẻ , Nu na nu nóng Giã gạo , Kéo cưa lừa xẻ , Lộn cầu vòng, Đọc đồng dao : Dềnh dềnh dàng dàng Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.</p> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Nhà thông thái tí hon - Trò chơi: Quân xúc xắc kỳ diệu - Trò chơi: Tìm bạn - Trò chơi: Đố bạn biết tôi ở đâu? - Trò chơi: Thả đĩa ba ba - Kể lại câu chuyện theo trí tưởng tượng của trẻ, theo cách của trẻ . - Kể tên truyện, nhân vật... Trả lời câu hỏi: Ai? Làm gì? Theo nội dung truyện... Hãy kể tiếp theo tôi... Kể xoay vòng. . Đặt tên truyện mới. Sắp xếp câu chuyện theo câu hỏi: Ai? Làm gì? Khi nào và kể lại chuyện theo trình tự tranh.. <p>Hiểu nghĩa từ khó, từ mới, từ giàu hình ảnh, từ khái quát... Đoán từ, âm vần của từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ tranh minh họa truyện. Lựa chọn tranh ảnh phù hợp với nội dung truyện làm sách tự tạo. <p>Kể theo lời thoại truyện. Kể truyện kết hợp rồi minh họa truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> . - Xếp tranh theo trình tự truyện. <p>Gắn hình ảnh minh họa: truyện nào? Ở đâu? Nghe truyện online. Kể lại đoạn truyện.</p> <p>Nhận xét về tính cách nhân vật qua câu hỏi nguyên nhân, kết quả: Do...nên; vì thế...cho nên..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về trường mẫu giáo của bé, bạn bè xung quanh bé; gia đình của bé; một số con vật gần gũi xung quanh bé... - Giải câu đố theo chủ đề
--	--

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

MT55	2.1. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	Hoạt động khác: - Làm quen văn học: Kể chuyện “Một ngày ở trường của bé”; Kể chuyện “Giọt nước tí xíu”; “Cô mây”... Kể về quá trình phát triển của cây từ hạt; Kể về vòng đời của bướm; Vòng tuần hoàn của nước - Kể về hai ngày nghỉ cuối tuần của bé - Xem clip về các hiện tượng tự nhiên, quá trình vận động và phát triển của động và thực vật. Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe Thơ: Dạy trẻ đọc diễn cảm các bài thơ theo chủ đề: Tình bạn; Trăng ơi từ đâu đến; Mắt để làm gì? Con yêu mẹ; Gia đình tôi Mùa xuân; Mèo đi câu cá; Hà Nội 36 phố phường; Quê Hương; O tròn như trứng vịt; Con ong chuyên cần; Cầu vồng, Hoa cúc vàng ... Mùa xuân; Mèo đi câu cá; Hà Nội 36 phố phường; Quê Hương; O tròn như trứng vịt; Con ong chuyên cần; Cầu vồng, Hoa cúc vàng ... - Đồng dao; Ca dao: Ông sáo ông sao; Lúa nếp; Trăng mọc; Ông sao trên trời; Gọi mưa; Rền rền rành rành; Lúa ngô là cô đậu nành; Tay đẹp; Con công hay múa; Vuốt hột nổ... Công cha như núi Thái Sơn.... Tạo tình huống để trẻ được sử dụng đúng các từ “cảm ơn, xin lỗi, thưa, dạ...” phù hợp với tình huống hoàn cảnh. - Trò chơi: Gọi điện thoại; Hạt mưa đi đâu; Người đưa thư; Ghép đôi; Gọi cửa Làm quen văn học: + Đồng kịch: Chú dê đen; Cáo thỏ và gà trống; Cô bé quàng khăn đỏ; Cô mây; Giọt nước tí xíu; Mèo đi câu cá; Hà Nội 36 phố phường... - Đặt câu hỏi trong các hoạt động và yêu cầu trẻ trả lời đủ câu, đủ ý - Tạo cơ hội cho trẻ được trò chuyện với cô, trò chuyện giữa trẻ với trẻ. Cô sửa lỗi câu khi trẻ nói sai, nói câu thiếu chủ ngữ, vị ngữ...
MT56	2.2. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, ... phù hợp với ngữ cảnh.	
MT57	2.3. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh, ...	
MT58	2.4. Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.	
MT59	2.5. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	
MT60	2.6. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	
MT61	2.7. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	
MT62	2.8. Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	
MT63	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	

	<p>Trò chơi: Truyền tin; Người mua hàng; Cửa hàng bán hoa; Cửa hàng làm bánh...</p> <p>- Trò chơi: Đố đáp; Nói nối tiếp</p> <p>- Trò chuyện về hai ngày nghỉ cuối tuần.</p> <p>- Trò chuyện về những điều bé nhìn thấy khi đi trên đường hoặc theo chủ đề.</p> <p>- Cho trẻ xem clip về các hiện tượng tự nhiên; hoạt động của động thực vật, hoạt động của con người. Sau khi xem xong trẻ sẽ dùng ngôn ngữ để miêu tả lại điều đó.</p> <p>Trò chơi: Đuôi hình bắt chữ; Chiếc nón kỳ diệu; Chiếc hộp bí ẩn; Đặt câu đố theo tranh; Ai đang làm gì? Bạn đang nói về ai?</p> <p>Thơ: Dạy trẻ đọc diễn cảm các bài thơ theo chủ đề: Tình bạn; Trăng ơi từ đâu đến; Mắt để làm gì? Con yêu mẹ; Gia đình tôi; Mùa xuân; Mèo đi câu cá; Hà Nội 36 phố phường</p> <p>Quê Hương; O tròn như trứng vịt; Con ong chuyên cần; Cầu vồng, Hoa cúc vàng ...</p> <p>- Đồng dao; Ca dao: Ông sáo ông sao; Lúa nếp; Trăng mọc; Ông sao trên trời; Gọi mưa; Rền rền rành rành; Lúa ngô là cô đậu nành Tay đẹp; Con công hay múa; Vuốt hột nỏ... Công cha như núi Thái Sơn...</p> <p>Làm quen văn học: + Trẻ kể lại câu chuyện theo tranh được sắp xếp với các trật tự khác nhau</p> <p>+ Trò chơi: Sáng tác truyện (Cô đưa một vài bức tranh có liên quan với nhau trẻ sẽ tưởng tượng và kể lại thành một câu chuyện có nội dung liên quan đến các bức tranh đã cho)</p> <p>- Trò chơi: Ai đoán giỏi; Hãy kể khác tôi; Đoán nội dung chuyện.</p> <p>- Đóng kịch: Chua đỗ con; Chú dê đen; Hai an hem; Giọt nước tí xíu; Cô mây; Ai đáng khen nhiều hơn; Sự lớn lên của chú gà trống...</p> <p>- Tạo tình huống để trẻ được sử dụng đúng các từ “cảm ơn, xin lỗi, thưa, dạ...” phù hợp với tình huống hoàn cảnh.</p>
--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi đóng vai với những con rối - Trò chơi: Gọi điện thoại; Hạt mưa đi đâu; Người đưa thư; Ghép đôi; Gọi cửa - Dạy trẻ đọc diễn cảm các thơ có trong chủ đề: Mái trường bé yêu; Hai bàn tay em; Bé làm bao nhiêu nghề... - Đóng kịch: Ba cô gái; Chú dê đen... - Cô tạo cơ hội cho trẻ được nêu ý kiến yêu cầu khi nói đề cô và các bạn nghe thấy. - Trò chơi: Đóng kịch với các con rối; Gia đình nhỏ; Những người bạn tốt; Gia đình thân yêu; Những người bạn thân; Những chiếc vòng màu biết nói...
3. Làm quen với đọc, viết		
MT64	3.1. Chọn sách để “đọc” và xem.	Hoạt động khác: <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về các loại sách, truyện... - Trò chuyện về cách đọc sách - Trò chơi: Ai nhanh ai đúng (trẻ nhận biết các bộ phận của cuốn sách) - Xây dựng góc thư viện của bé: Tạo cho trẻ thói quen đọc sách, truyện vào một thời điểm nhất định trong ngày. - Trò chuyện cùng với trẻ để trẻ nêu tên các loại sách, truyện mà trẻ thích. - Trò chuyện về những điều thú vị có trong sách, truyện - Trò chuyện và giới thiệu với trẻ về một số loại sách: Sách truyện; sách hình... - Trò chơi: Cô thủ thư nhỏ; Nói xoay vòng tròn - Thăm quan nhà sách - Làm quen văn học: + Kể chuyện theo tranh: Trẻ kể lại các câu chuyện đã biết với tranh minh họa: Hai anh em; Ba cô gái; Giấc mơ kỳ lạ Chú dê đen; Quả táo; Chú đỗ con; Sự tích cây hoa hồng; Quả bầu
MT65	3.2. Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	
MT66	3.3. Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	
MT67	3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	
MT68	3.5. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	
MT69	3.6. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	

tiên; Cây tre trăm đốt; Ai đáng khen nhiều hơn; Sự tích hoa cúc trắng

- Trò chơi: Ai nhớ giỏi; Hãy kể khác tôi
- Trò chuyện về cách đọc sách
- Trò chơi: Ai đọc giỏi nhất

Trò chuyện và dạy trẻ các ký hiệu thông thường trong cuộc sống

- Tạo tình huống để trẻ đưa ra các cách giải quyết khi gặp các loại biến báo

Trò chơi: Thi xem ai nhanh; Ai đoán giỏi, Cùng làm biến báo; Tìm người lảng giềng

*** LÀM QUEN VỚI CHỮ VIẾT**

- Làm quen với các nhóm chữ cái: + Làm quen với các chữ cái o, ô, ơ.
- + Làm quen với chữ cái a, ă, â
- + Làm quen với chữ cái e ê
- + Làm quen với chữ cái u, ư
- + Làm quen với chữ cái i, t, c
- + Làm quen chữ cái b, d, đ
- + Làm quen với chữ cái l, m, n
- + Làm quen với chữ cái h, k
- + Làm quen với chữ cái p, q
- + Làm quen với chữ cái g, y
- + Làm quen với chữ cái x, s
- + Làm quen với chữ cái v, r

- Trò chơi với các chữ cái: o, ô, ơ - a, ă, â - e, ê - u, ư - i, t, c - b, d, đ - l, m, n - h, k - p, q - g, y - x, s - v, r.

*** TRÒ CHƠI:**

- Phát âm.Đoán chữ qua khẩu hình, kí hiệu hình. Tìm chữ trong từ.

Bù chữ thiếu

- Nhận biết, phân biệt chữ cái. Tô, đồ chữ, vẽ chữ cái trên cát...

Trang trí chữ rỗng. In chữ cái. Cắt chữ từ tranh ảnh báo... Chữ cái

trong tên của trẻ. Tập viết tên của trẻ

Ký hiệu chữ cái. Các bài tập: xâu hạt vòng uốn thành chữ cái, gấp quâ bông xếp chữ

dùng xúc giác phát hiện chữ lồi, chữ lõm, chữ mịn, chữ ráp...vẽ chữ trên hộp cát

Trò chơi: Bốc thăm; Nhận họ nhận hàng; Tìm nhà' Nói xoay vòng; Tìm chữ theo hiệu lệnh; Thảm chữ kỳ diệu

- Trò chơi: Ai chọn đúng; Người tìm đường tài ba

- Trò chơi: Đọc thư (Đọc các chữ cái có trong phòng bì), Vòng tròn may mắn, Tên bạn có chữ gì?; Cướp cờ

+ Giới thiệu về bút, vở tập tô

+ Tập tô chữ cái o, ô, ơ

+ Tập tô chữ cái a, ă, â.

+ Tập tô chữ cái e, ê.

+ Tập tô chữ cái u, ư

Tập tô chữ cái i, t, c.

+ Tập tô chữ cái b, d, đ.

+ Tập tô chữ cái l, m, n.

+ Tập tô với chữ cái h, k.

+ Tập tô với chữ cái p, q.

+ Tập tô chữ cái g, y.

+ Tập tô chữ cái x, s.

+ Tập tô chữ cái v, r.

- Trò chơi: Đồ chữ; Bé tập viết tên, Ai nhanh – Ai khéo .Bù chữ thiếu trong từ . Ai tô giỏi nào (Tô chữ trong từ)

Đồ chữ; Bé tập viết nhé; Lời chúc ngọt ngào (sao chép các lời chúc ngắn gọn vào bưu thiếp tặng mẹ, tặng bà, tặng cô giáo, tặng bạn...)

Bé tập viết tên - Trò chơi: Ai thông minh hơn (từ 1 nét cho trước trẻ sẽ viết, vẽ thêm để tạo thành 1 chữ cái)

IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

1. Thể hiện ý thức về bản thân

MT70	1.1. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	Hoạt động khác: - Trò chuyện: Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.
MT71	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Khám phá: Bạn có biết tên tôi, Giới thiệu tên, tuổi, Giới tính, ngày sinh nhật của bản thân, tên bố mẹ, nghề nghiệp của bố mẹ, tên tuổi anh chị em trong gia đình Giới thiệu địa chỉ nhà, số điện thoại...
MT72	1.3. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Trò chơi :Tôi là ai, Nhà tôi có mấy người, Nhà của tôi ở đâu... - Hát, vận động: Ngón tay, Gia đình nhỏ hạnh phúc to, Nhà mình rất vui, Bố ơi mình đi đâu thế....
MT73	1.4. Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	- Kể chuyện sáng tạo về bản thân về gia đình. - Thơ : Gia đình tôi, em yêu nhà em - Tô, đồ, viết số nhà, số điện thoại.
MT74	1.5. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Ý thức về bản thân: Sở thích, khả năng của bản thân - Khám phá: Tôi có thể làm được gì? Ai làm được gì ? Sở thích của tôi, bạn bè tôi, người thân trong gia đình tôi. - Làm biểu đồ : Những hoạt động tôi thích, những người tôi yêu, điều mơ ước của tôi. bạn bè tôi thích gì ? Những việc người thân thường làm - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động ; Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến. - Trò chơi đóng vai (Mẹ - con; Phòng khám răng; Cửa hàng thực phẩm; Siêu thị đồ chơi...). - Hát, vận động : Tôi thích, Chào hỏi khi về, lớp chúng mình - Bài tập giấy : Bé chọn hình ảnh nào ? - Chọn trò chơi mình thích trong hoạt động góc và phân vai. - TC : Ai là thủ lĩnh giỏi, Ai ở đâu, Nhà bạn có mấy người, Nhà của bạn ở đâu,

		<p>Những âm thanh tôi nghe thấy và cảm giác của tôi, Kể đủ 3 thứ, Tôi có hiểu ý bạn, Chào hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết điểm giống và khác nhau của mình với người khác: quan sát, trò chuyện. - Khám phá các bộ phận cơ thể (chức năng, tác dụng, cấu tạo...Cách giữ gìn các bộ phận cơ thể như thế nào?) <p>Tôi và bạn khác nhau như thế nào (dáng vẻ bên ngoài,giới tính...)</p> <p>Tôi và bạn thích gì và có thể làm được gì ? Những trò chơi bạn gái(Bạn trai) thích..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi : Chọn trang phục cho bạn trai và bạn gái, Bé nên làm gì (hành động phù hợp với giới tính), Cửa hàng thời trang. - Vẽ nhưng khuôn mặt ngộ nghĩnh, <p>Lập bảng khả năng và sở thích của tôi và bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ những điều tôi và bạn thích <p>Bài thơ : Tình bạn - Bài tập giấy : chọn hành động đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện : bạn tốt <p>Nhận biết vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học: đàm thoại, thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi bác sỹ , chơi đóng vai mẹ con, - Giá trị sống: Tôn trọng, yêu thương, Hạnh phúc - Khám phá: Làm gì mẹ bị ốm, bạn ốm, Sinh nhật, - Hát: Bỏ là tất cả, Chỉ có một trên đời , cả nhà thương nhau.... - Kể chuyện- Đọc thơ- Đóng kịch: Tình bạn, Giữa vòng gió thom, Thương ông, Con yêu mẹ - Vẽ tranh, làm quà tặng người thân yêu - Giá trị sống: Yêu thương, Hạnh phúc
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực		
MT75	2.1. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. <p>Dạy kỹ năng: Vệ sinh bàn ăn (mức độ 2); Đóng mở cửa; Cách gấp</p>

MT76	2.2. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	<p>bạt; Chuẩn bị giờ ăn nhẹ; Cách lau nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...) - Trò chơi : Giữ gìn cất giữ đồ dùng, đồ chơi gọn gàng ngăn nắp - Thực hiện các quy định của trường, lớp, các công việc tự phục vụ bản thân và giữ gìn vệ sinh môi trường lớp - Thực hành: Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...) - Thực hành chăm sóc, giữ vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, tắm...) <p>Bé chuẩn bị giúp cô đồ dùng trước giờ học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát , VĐ: Bé quét nhà, Hãy nhanh nào, Thật đáng khen... - Thơ- truyện: Tay ngoan, Thỏ dọn nhà... - Giá trị sống: Trách nhiệm, hợp tác.. - KP: Ở nhà bé làm gì? Bé trực nhật, Tôi đã lớn khôn - Ai là bé ngoan - Thơ - truyện: Ai đáng khen nhiều hơn - Vệ sinh vườn trường, chăm sóc cây cối - KP: Bé trực nhật., Bé chơi ngoan (Cất đồ chơi ngăn nắp đúng nơi quy định) Bé chải răng đúng cách - TC: Thử mặc quần áo, đi giày, quàng khăn... - Giá trị sống: Trách nhiệm, hợp tác..
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh		
MT77	3.1. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác
MT78	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	<ul style="list-style-type: none"> - KP: tôi bị ốm, sinh nhật của tôi, của bạn - TC: Đoán cảm xúc (Qua nét mặt, qua giọng nói, cử chỉ...),
MT79	3.3. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	<ul style="list-style-type: none"> - Thơ- truyện- Đóng kịch: Chú dê đen... Hát- VĐ: Khuôn mặt cười....
MT80	3.4. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ

	địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình: làm sản phẩm, trò chuyện, thực hành, bài tập tình huống.
MT81	3.5. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- TC: Đoán cảm xúc, Chọn hành động, - Chơi bác sỹ , chơi đóng vai mẹ con, KP: Làm gi mẹ bị ốm, bạn ốm, Sinh nhật - Hát- VD: Happy birthday, BỐ là tất cả, Chỉ có một trên đời... - Kể chuyện- Đọc thơ- Đóng kịch: Tình bạn, Giữa vòng gió thom, Thương ông, Con yêu mẹ - Vẽ tranh, làm quà tặng người thân yêu - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn: chế độ sinh hoạt trong ngày. - Kính yêu Bác Hồ: nghe chuyện, hát, đọc thơ, xem clip, trò chuyện, làm sản phẩm tạo hình. - Trò chuyện: Bác Hồ kính yêu Thăm quan Lăng Bác, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh xem tranh ảnh về Bác Hồ. Xem băng hình về Bác Hồ
MT82	3.6. Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	- Chép, ghép tên địa điểm gắn với Bác Âm nhạc: Từ rừng xanh cháu về thăm Lăng Bác, Nhớ ơn Bác, Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ hơ - Truyện : Ảnh Bác, Bác Hồ của em, Thế là ngoan, Niềm vui bất ngờ, Hoa quanh Lăng bác - Vẽ tranh về Bác Hồ, Lăng Bác - Kể chuyện về Bác Hồ Âm nhạc: Từ rừng xanh cháu về thăm Lăng Bác, Nhớ ơn Bác, Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh, Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ hơ - Truyện : Ảnh Bác, Bác Hồ của em, Thế là ngoan, Niềm vui bất ngờ, Hoa quanh Lăng bác - Vẽ tranh về Bác Hồ, Lăng Bác - Kể chuyện về Bác Hồ
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		

MT83	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	Hoạt động khác: - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường): bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện. - Thảo luận và lập bảng nội quy của lớp - Tìm hiểu về nội quy, ký hiệu nơi công cộng - Xây dựng nội dung tuyên truyền về lễ giáo với các bậc phụ huynh - Thơ-truyện: Cô dạy, Cô giáo của em, Làm đồ chơi, Rửa tay, Phải là hai tay, Truyện: Qua đường... - Bài hát : Chào hỏi khi về - TC : Chọn hành động đúng - Nêu gương bé ngoan - Giá trị sống: Tôn trọng - Dạy trẻ cảm ơn, xin lỗi - Tuyên truyền với phụ huynh về nội dung lễ giáo - Bé nói lời hay - Bài hát : Chào hỏi khi về. - Thơ, truyện: Chào hỏi nói năng, - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.; Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận; Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”. - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”. - Trò chơi: Đóng vai; Xây dựng; quan sát tranh...
MT84	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	
MT85	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	
MT86	4.4. Biết chờ đến lượt.	
MT87	4.5. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoải thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	
MT88	4.6. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	

		- Xem băng hình, đưa ra các tình huống và cùng nhau thảo luận
5. Quan tâm đến môi trường		
MT89	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	Hoạt động khác: - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành chăm sóc con vật, chăm sóc cây - Nhật ký chăm sóc các con vật. - Thí nghiệm : cây trong chai, cây xanh cần gì lớn lên và phát triển, - Chăm sóc cây xanh, con vật trong vườn trường, trong gia đình - Bài hát : Em yêu cây xanh, con chim non, chú voi con, bác làm vườn và con chim sâu, gieo hạt... - Truyện: Quả bầu tiên... - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành vứt rác đúng nơi qui định. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”: bài tập và xử lý tình huống thực tế. - Thơ - Truyện : Thùng rác, bác quét rác, cô công nhân vệ sinh môi trường, Tiếng chổi tre. - Xem băng hình tìm ra các hành vi đúng và các hành vi sai của con người đối với môi trường - Lập bảng liệt kê các hành động nên và không nên - Phân biệt rác vô cơ, hữu cơ - Dạy kỹ năng: Cách sử dụng chổi đót; Cách quét rác trên sàn; - Đồ dùng sử dụng điện, cách tiết kiệm điện. - Thảo luận: Làm thế nào để tiết kiệm nước khi rửa tay? Khi uống nước? - Thực hiện 1 số hành vi trong sinh hoạt: Tiết kiệm điện, nước - Dạy trẻ biết tiết kiệm thức ăn, ăn hết xuất. Biết nhặt com vãi bỏ vào đĩa - Thực hành tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi
MT90	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	
MT91	5.3. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	
MT92	5.4. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	

		<p>ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau, khi dùng, không để thừa thức ăn: Làm bài tập và tình huống thực tế. - Hưởng ứng ngày Nước thế giới, Lễ hội tắt đèn hưởng ứng Chiến dịch giờ trái đất.</p>
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ		
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật		
MT93	<p>1.1. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</p>	<p>Hoạt động khác: - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Lắng nghe và bắt chước âm thanh trong thiên nhiên, cuộc sống. - Nghe giai điệu bản nhạc (cô hát, xem clip). * ÂM NHẠC: + Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; Đi học; Em yêu trường em; Cô giáo em; Vàng trăng cổ tích; Em đi xem hội trăng rằm; Em là bông hồng nhỏ Tí sún; Lời cô; Nhạc không lời; Ngày vui của cô; Ngày vui của bé; Cho con; Gia đình nhỏ, hạnh phúc to; Chỉ có một trên đời; Ru con mùa đông Bố là tất cả; Đưa cơm cho mẹ đi cày; Bà thương em; Xe chỉ luôn kim; Trái đất này là của chúng mình; Thử làm ca sĩ; Bụi phấn Màu áo chú bộ đội; Chú bộ đội đảo xa; Lượn tròn lượn khéo; Hồ ba lý; Con chim vành khuyên; Cún con và mèo mi; Chú ếch con Cái bóng là cái bóng bang; Chị ong nâu và em bé; Liên khúc chúc xuân; Ngày tết quê em; Xúc sắc súc sê Mùa xuân của em. Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng; Bé yêu biển lắm; Từ một ngã tư đường phố; Những lá thuyền ước mơ Đi học; Ngôi trường thân thiện; Em yêu trường em; Trường mẫu giáo yêu thương; Anh phi công ơi</p>
MT94	<p>1.2. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện</p>	
MT95	<p>1.3. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	

		<p>Em đi giữa biển vàng; Trồng com; Hạt gạo làng ta; Cây trúc xinh; Con kênh xanh xanh; Lý cây bông; Lí hoài nam Quê hương; Từ rừng xanh cháu về thăm lăng Bác; Miền Nam của em; Dâng hoa lên Ông và Bác. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét và bố cục. Biết sử dụng các từ gọi cảm để nói lên cảm xúc của mình về các tác phẩm tạo hình.</p>
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT96	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	<p>Hoạt động học: * GẤP, CẮT, XÉ DÁN: - Kỹ năng cắt dán. Kỹ năng xé dán. Cắt và dán đồ chơi ngoài trời trong trường mầm non. .</p>
MT97	2.2. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	<p>Cắt và dán đồ dùng gia đình. Cắt và dán hình ảnh các nghề. Xé và dán con chuồn chuồn Gấp và dán thuyền trên biển. Xé dán trang trí con công. Cắt và dán hoa</p>
MT98	2.3. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	<p>Cắt và dán PTGT đường bộ. Gấp và dán máy bay. Cắt, xé dán cảnh quê hương Cắt, xé dán theo chuyện cổ tích mà bé thích. Cắt và dán trang trí đồ</p>
MT99	2.4. Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	<p>dùng học tập . Cắt dán hình ảnh về Bác Hồ. Hoạt động khác:</p>
MT100	2.5. Phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	<p>* ÂM NHẠC: + Hát, vận động: Cháu vẫn nhớ trường mầm non; Em đi mẫu giáo; Bài ca đi học; Đồ</p>
MT101	2.6. Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	<p>vật bé yêu; Ngày vui của bé; Chiếc đèn ông sao Sinh nhật của em; Khuôn mặt cười; Bàn có biết tên tôi; Năm ngón tay</p>
MT102	2.7. Phối hợp các kĩ năng xếp hình để	<p>ngoan; Năm tay thân thiết; Nhỏ và to; Em tập chải răng; Cô giáo</p>

	tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	<p>Cô giáo miền xuôi; Như bầy Sơn ca; Nhà của tôi; Nhà mình rất vui; Hầy nhanh tay; Niềm vui gia đình; Minh soi gương</p>
MT103	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	<p>Cho con; Rền rền rành rành; Múa cho mẹ xem; Mẹ yêu bé; Ông cháu; Bác đưa thư vui tính; Cháu yêu cô thợ dệt</p> <p>Cháu yêu cô chú công nhân; Cháu thương chú bộ đội; Tôi là đầu bếp; Gà trống thổi kèn; Chú voi con ở bản đôn; Gia đình nhà Gấu</p> <p>Đàn gà trong sân; Ai làm ra mùa vàng; Vì sao chim hay hót; Em yêu cây xanh; Lá xanh; Vườn cây nhà em; Vườn cây của Ba</p> <p>Quả; Bầu và bí; Bé chúc tết; Em thêm một tuổi; Ngày tết quê em; Mùa xuân đến rồi; Đêm sao; Cây đèn tín hiệu</p> <p>Cho tôi đi làm mưa với; Mưa rơi; Đi đường em nhớ; Quê hương tươi đẹp; Em yêu trường em</p> <p>Múa với bạn tây nguyên; Em đi chơi thuyền; Em đi qua ngã tư đường phố; Tạm biệt búp bê; Bài ca đi học</p> <p>hớ ơn Bác; Trường em; Hát bè; Hát acabella; Tập aerobic; Làm quen điệu nhảy chachacha</p> <p>Tập nhảy flasmost; Nhảy Jinglebells; Làm quen múa Lào; Nhật Bản... + Trò chơi âm nhạc:</p> <p>Đoán tên bạn hát; Bé đoán thật tài; Tai ai tinh; Bạn cùng nhảy múa; Truyền tin; Tiếng hát ở đâu</p> <p>Hòa theo nhịp trống; Những dải lụa màu; Bé vui đón xuân; Nghe âm thanh tìm PTGT</p> <p>Ai giỏi nhất; Ai nhanh nhất; Nhảy cùng bibi; Nghe âm thanh phát ra từ các nhạc cụ và bắt chước các âm thanh đó;</p> <p>Ai đoán giỏi; Ai nhanh nhất; Nghe tiết tấu tìm đồ vật; Khúc nhạc vui; Nghe giai điệu đoán tên bài hát</p> <p>ai ai tinh; Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát; Nghe thẩu đoán tài; Đoán tên bạn hát</p> <p>Đồ vật gì phát ra âm thanh; Tiếng hát của ai; Hát giọng to giọng nhỏ; Xúc xắc vui nhộn..</p>

	<p>- Làm quen với dụng cụ âm nhạc; Luyện kỹ năng biểu diễn trên sân khấu</p> <p>Tạo ra nhạc cụ từ các nguyên liệu khác nhau; Làm quen nhạc cụ dân tộc</p> <p>Biểu diễn những bài đã học; Tập đặt lời mới cho bài hát quen thuộc; Giao lưu âm nhạc.</p> <p>* TẠO HÌNH:</p> <p>+ Đan: Nong môt; ...</p> <p>+ In, đồ hình, làm đồ chơi: Tạo hình từ lá cây; Làm đồ chơi trang trí noel</p> <p>In bàn tay, ngón tay tạo hình con vật; Làm ô tô đồ chơi từ lõi giấy vệ sinh</p> <p>In bàn tay tạo hình phong cảnh thiên nhiên</p> <p>Làm thiệp 20/10; Làm thiệp 8/3; Thiệp 22/12; Làm quà tặng chú bộ đội; Thiệp chúc mừng năm mới...</p> <p>Làm thiệp 20/10; Làm thiệp 8/3; Thiệp 22/12; Làm quà tặng chú bộ đội; Thiệp chúc mừng năm mới...</p> <p>- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.</p> <p>+ Vẽ:</p> <p>Chân dung bạn; Chân dung cô giáo; Người thân trong gia đình; Khu nhà của bé</p> <p>Vẽ trang trí váy tặng mẹ; Vẽ theo ý thích; Ngã tư ường phố; Con bò; Tranh đông hồ</p> <p>Con vật bé yêu thích; Tranh lọ hoa ngày tết; Vườn cây ăn quả; Tranh bảo vệ môi trường; Biển; Trường tiểu học; Vẽ bầu trời đêm; Vẽ về nghề bé thích ...</p> <p>+ Xé dán: Thuyền trên biển; Đàn cá; Đàn bướm; Theo ý thích; Cắt tỉa các loại hoa từ củ quả</p> <p>- Làm bánh trung thu; Cắt tỉa các loại hoa từ củ quả</p>
--	--

		<p>Làm bao lì xì cho ngày tết; Thổi màu Ngày hội nghệ thuật; Làm bưu thiếp tặng bà, mẹ; Chúc mừng năm mới; Tặng bạn nhân ngày sinh nhật + Nặn: Đồ dùng gia đình; Mâm ngũ quả; Con vật bé thích; Đồ chơi; Người; Nặn đồ dùng một số nghề;... Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. - Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình và của bạn, nhận xét về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.</p>
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)		
MT104	3.1. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	<p>Hoạt động khác: - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn). - Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình và của bạn, nhận xét về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình theo cách riêng của trẻ.</p>
MT105	3.2. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	
MT106	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	
MT107	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	